

TAND HUYỆN YÊN THẾ

TỈNH BẮC GIANG

Số: 16/2018/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Thế, ngày 09 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ, khoản 1, Điều 12; Khoản 7, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 87/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Triệu L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Phố L, thị trấn NN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Ông Ông Văn S, sinh năm 1939.

Địa chỉ: Bản GB, xã ĐT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị L, sinh năm 1976.

Ủy quyền cho anh Đinh Triệu L, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Phố L, thị trấn NN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Ông Văn S có trách nhiệm trả anh Đinh Triệu L, chị Phạm Thị L số tiền gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 01-10-2018 là 3.000.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng). Thời hạn trả nợ là ngày 01-11-2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tiền án phí: Ông S thuộc đối tượng hộ nghèo, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí. Anh L phải chịu 412.500 đồng (Bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 850.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2016/0002052 ngày 01-10-2018. Hoàn trả anh L 437.500 đồng tiền án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0002052 ngày 01-10-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Công thông tin điện tử Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Trang